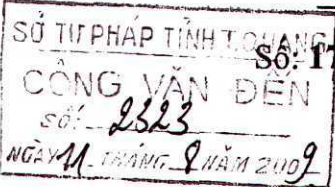


**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2009/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 7 năm 2009



**NGHỊ QUYẾT**

**Về số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14 tháng 5 năm 2004 của liên Bộ: Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-PC ngày 19 tháng 7 năm 2009 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ, như sau:

Số TT	Chức danh	Phụ cấp (so với mức lương tối thiểu)
<b>I</b>	<b>Cán bộ không chuyên trách cấp xã</b>	
1	Chủ tịch Hội người cao tuổi	0,7
2	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	0,6

3	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	0,5
4	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	0,5
5	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ	0,5
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0,5
7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	0,5
8	Chủ nhiệm nhà văn hóa kiêm phụ trách Đài truyền thanh	0,5
9	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	0,5
10	Phó Trưởng Công an (bố trí ở xã, thị trấn)	0,8
11	Phó Chỉ huy trưởng quân sự	0,8
12	Cán bộ kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư nghiệp	1,0
<b>II</b>	<b>Cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân</b>	
1	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn	0,7
2	Bí thư Chi bộ	0,5
3	Trưởng thôn	0,5
4	Phó Trưởng thôn kiêm Công an viên	0,4
<b>III</b>	<b>Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ</b>	
1	Bí thư Đảng ủy kiêm phụ trách công tác Tổ chức, Tuyên giáo	0,2
2	Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, phụ trách công tác dân vận	0,2
3	Công chức Văn hóa – Xã hội kiêm công tác lao động, thương binh và xã hội, công tác gia đình và trẻ em	0,2
4	Công chức Văn phòng - Thống kê kiêm công tác Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	0,2
<b>IV</b>	<b>Cán bộ chuyên trách cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ khác</b>	
1	Các chức danh: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy kiêm thêm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 10% mức lương và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng.	

**Điều 2.** Về bố trí, sắp xếp cán bộ và nguyên tắc hưởng phụ cấp kiêm nhiệm:

1. Số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã (12 người) là mức tối đa được bố trí; khuyến khích thực hiện chế độ kiêm nhiệm theo nguyên tắc một người đảm nhiệm không quá hai chức danh và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ; kiêm nhiệm chức danh nào thì được hưởng 50% phụ cấp của chức danh đó.

2. Trường hợp cán bộ chuyên trách cấp xã kiêm thêm nhiều chức danh lãnh đạo chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

3. Đối với thôn ở vùng sâu, vùng xa có địa hình phức tạp, địa bàn rộng, dân cư không tập trung có thể bổ trí thêm 01 Phó Trưởng thôn kiêm công an viên, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 57/2005/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI về số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ không chuyên trách.

**Điều 5.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2009./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sáng Vang**